

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỨC LINH  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 28/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 11/6/2020

V/v: “*Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH - TỈNH BÌNH THUẬN**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Xuân Thuận.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Huỳnh Thị Thúy Nga
2. Bà Nguyễn Thị Mến.

***-Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Thu Vân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên Tòa:*** Bà Lê Thị Thanh Tốt – Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh B; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý: 128/2020/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 4 năm 2020, về việc “*Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

***-Nguyên đơn:*** Nguyễn Thị Anh N, sinh năm: 1981.

Nơi cư trú: Số 10, đường số 8, thôn 1A, xã A, huyện Đ, tỉnh B.

***-Bị đơn:*** Hoàng Đại Ph, sinh năm: 1976;

Nơi cư trú: Số 10, đường số 8, thôn 1A, xã A, huyện Đ, tỉnh B.

Tại phiên tòa có mặt: Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 22/5/2020; bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 26/5/2020.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện ngày 20/3/2020, biên bản tự khai, biên bản không hòa giải được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Anh N trình bày: Vào ngày 29/6/2017 chị và anh Ph thuận tình ly hôn theo

quyết định cộng nhận thuận tình ly hôn số: 114/2017/QĐST-HNGĐ, ngày 29/6/2017. Như trong quyết định thì chị là người được quyền trực tiếp nuôi 04 con:

+Hoàng Nguyễn Hà M, sinh năm: 2003

+Hoàng Nguyễn Trường Th, sinh năm: 2010

+Hoàng Nguyễn Thảo Ng, sinh năm: 2012

+Hoàng Nguyễn Trúc L, sinh năm: 2016.

Anh Hoàng Đại Ph được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 01 con: Hoàng Nguyễn Hà Gi, sinh ngày: 05/10/2005. Sau khi anh chị ly hôn, thì thực tế cháu Gi vẫn ở với chị, không ở với anh Ph như thỏa thuận trong quyết định. Vì vậy nay chị yêu cầu anh Ph giao con (Giang) cho chị là người được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị không yêu cầu anh Ph phải cấp dưỡng nuôi con (Giang).

Theo bản lấy lời khai ngày 26/5/2020 và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, bị đơn anh Hoàng Đại Ph trình bày: Cháu Hoàng Nguyễn Hà Gi, sinh ngày: 05/10/2005 hiện nay đã lớn, cháu có nguyện vọng ở với ai thì ở. Mặt khác hiện nay chị N lại làm đơn khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con là giao con (giang) cho chị nuôi dưỡng thì anh đồng ý, anh không có tranh chấp gì

Ý kiến của Kiểm Sát Viên tại phiên tòa:

Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án: Thẩm phán đã tiến hành thụ lý hồ sơ đúng quy định, xác định đúng quan hệ pháp luật, HĐXX đã tiến hành xét xử đúng trình tự luật định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt là đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án:

Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cho thấy cháu Hoàng Nguyễn Hà Gi, sinh ngày: 05/10/2005, cháu Gi có bản tự khai là có nguyện vọng được ở với mẹ. Đây là ý kiến hoàn toàn tự nguyện của cháu. chị N cũng có nguyện vọng trực tiếp nuôi con, anh Ph thống nhất với yêu cầu của chị N. Vì vậy Hội đồng xét xử nên giao con Hoàng Nguyễn Hà Gi, sinh ngày: 05/10/2005 cho chị N nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn, Kiểm Sát Viên và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện đề ngày 20/3/2020, Tòa án xác định đây là vụ án: “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo quy định tại khoản khoản 3 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh B theo quy định tại khoản 1, Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Kể từ ngày Tòa án nhân dân huyện Đ thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã thực hiện đúng quy định về việc cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng cho đương sự được quy định tại chương X Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Nguyễn Thị Anh N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 22/5/2020. Anh Hoàng Đại Ph có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 26/5/2020. Hội đồng xét xử xét thấy rằng nội dung và hình thức của đơn đề nghị xét xử vắng mặt là đúng theo quy định của pháp luật và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng pháp luật.

[4] Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn: Xét thấy chị N là người có sức khỏe, có tư cách đạo đức tốt, có thu nhập. Cháu Gi có nguyện vọng được với mẹ. Đây là nguyện vọng hoàn toàn tự nguyện, không bị ai đe dọa hoặc ép buộc. Mặt khác anh Ph cũng đồng ý giao con cho chị N nuôi. Hội đồng xét xử thấy rằng sự thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức và pháp luật. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu giao con (Giang) cho chị N là người được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục là phù hợp với quy định tại khoản 2, Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về quyền thăm nom con: Anh Ph cần phải chấp hành đúng quy định về việc thăm nom con tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về án phí DSST: Do yêu cầu của chị Nguyễn Thị Anh Như được chấp nhận toàn bộ, nên buộc anh Hoàng Đại Ph phải chịu án phí DSST.

[6] Xét ý kiến của Kiểm Sát Viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật. Phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với nội dung vụ án.

Bởi các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 3 Điều 28, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự của năm 2015; Áp dụng khoản 2, Điều 81, khoản 3 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26 luật Thi hành án dân sự; Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016. Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Anh N:

1. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Anh N được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con: Hoàng Nguyễn Hà Gi, sinh ngày 05/10/2005. Anh Hoàng Đại Ph có quyền thăm nom các con.

2. Về án phí DSST: Anh Hoàng Đại Ph phải chịu 300.000 đồng án phí DSST. Án phí nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

Chị Nguyễn Thị Anh N không phải chịu án phí DSST, được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí DSST là 300.000 đồng mà chị N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên lai thu tiền số 0003547 ngày 17/4/2020.

3. Về quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết, để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

*Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhân:**

- VKSND huyện Đ;
- Thi hành án DS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, quyết định./.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH**

**T /M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

*Đã ký*

**Đỗ Xuân Thuận**